

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/HS-ST
Ngày 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào;

Ông Cầm Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Tên **Thị D**, sinh ngày 01/01/1992 tại huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tênh Lao G (đã chết) và bà Giàng Thị D1; có chồng là Lầu A C1 (đã chết) và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được tại ngoại cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Phương V, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Thào A C2, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn X, xã C3, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 14/12/2022, Tổ công tác Đoàn Biên phòng C4 -

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản C5, xã P1, huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Ténh Thị D đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, mục đích để mang đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ténh Thị D.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu hồng, bên trong có 02 túi nilon màu xanh chứa tổng cộng 320 viên nén màu hồng, nghi là Methamphetamine. Ngoài ra còn tạm giữ của D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 15/12/2022, Đoàn Biên phòng C4 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: 320 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 30,37 gam, trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 10 viên có khối lượng 0,94 gam ký hiệu D1 và D3 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Các mẫu gửi giám định ký hiệu D1, D3 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là: D1 = 0,47 gam, D3 = 0,47 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 30,37 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Ténh Thị D khai nhận:

Khoảng cuối tháng 11/2022, Ténh Thị D đang ở nhà tại bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La thì có chị gái họ là Ténh Thị S, sinh năm 1981, nhà ở bản B, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La đi cùng một người đàn ông dân tộc Mông đến nhà. Người đàn ông tự giới thiệu tên là C6 (sau này D biết C6 họ Mùa), nhà ở thành phố S, tỉnh Sơn La (không biết địa chỉ cụ thể). Sau khi nói chuyện, hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Ngày 13/12/2022, C6 sử dụng số điện thoại 0328.138.096 gọi đến số điện thoại 0388.873.249 của D đặt vấn đề mua 02 túi hồng phiến với giá 3.000.000 đồng, D đồng ý và nói sẽ đi tìm, khi nào có ma túy sẽ gọi điện thoại thông báo.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày (13/12/2022), anh họ D là Ténh M1, nhà ở bên Lào (không biết địa chỉ cụ thể) đến nhà chơi, qua nói chuyện D biết M1 có ma túy bán. D đã hỏi và mua nợ được của M1 02 túi hồng phiến với giá 2.000.000 đồng, hẹn khi nào bán được sẽ trả tiền. Trao đổi xong, M1 ngủ lại nhà D.

Khoảng 04 giờ ngày 14/12/2022, C6 gọi điện thoại cho D, sau khi được D cho biết đã có ma túy, C6 hẹn D mang ma túy đến khu vực bản S1, xã C4, huyện Y, tỉnh Sơn La để giao dịch. Khi D nghe điện thoại xong thì M1 dậy, D bảo M1 đưa 02 túi hồng phiến để D mang đi bán cho khách. Khi nhận được ma túy, D cất vào bên trái và bên phải áo ngực (áo con) đang mặc rồi đi bộ đến nhà Ténh

Lao P2 (*cháu của D*), sinh năm 2006, nhà ở cùng bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, nhờ P2 chở đến nhà chị gái ở bản S1, xã C4, huyện Y, tỉnh Sơn La để giúp chị gái bẻ ngô (*P2 không biết D mang theo ma túy*). Khi P2 chở D đến khu vực bản C5, xã P1, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng C4 phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc 30,37 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Ténh Thị D khai mua của người đàn ông dân tộc Mông tên Ténh M1, nhà ở bên Lào, D không biết địa chỉ cụ thể.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 116/CT-VKS-P1 ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Ténh Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Ténh Thị D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ténh Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Ténh Thị D từ 13 đến 14 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Ténh Thị D.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Ténh Thị D trình bày lời bào chữa nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo có đông con (04 con), hiện đang nuôi con nhỏ; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không biết chữ, nhận thức, hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang mang thai; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Tênh Thị D nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cán bộ Đoàn Biên phòng C4 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 14/12/2022, tại khu vực bản C5, xã P1, huyện Y, tỉnh Sơn La, Tênh Thị D bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng C4 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép 30,37 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để mang đi bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Đoàn Biên phòng C4 lập hồi 09 giờ ngày 14/12/2022 tại Trạm y tế xã P1, thuộc bản K1, xã P1, huyện Y, tỉnh Sơn La đối với Tênh Thị D cùng vật chứng thu giữ là 01 túi nilon màu hồng, bên trong có 02 túi nilon màu xanh chứa tổng cộng 320 viên nén màu hồng, nghi là Methamphetamine.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong vật chứng lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 15/12/2022 tại Phòng K Công an tỉnh Sơn La xác định: 320 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 30,37 gam.

- Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 30,37 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Tênh Thị D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả kiểm tra thông tin, nhật ký cuộc gọi lưu trữ trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Tênh Thị D;

phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Đào Văn V1, sinh năm 1987, trú tại: Bản K2, xã P1, huyện Y, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Tênh Thị D; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tênh Thị D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Tênh Thị D thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 30,37 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine* ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Tênh Thị D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Tênh Thị D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang mang thai; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và dưới mức thấp nhất đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã

hội và răn đe, phòng ngừa chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Tênh Thị D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên Mùa C6, nhà ở thành phố S (*đi cùng Tênh Thị S đến nhà Tênh Thị D vào khoảng cuối tháng 11/2022*), theo Tênh Thị D khai là người đã gọi điện thoại cho bị cáo đặt mua 02 túi hồng phiến: Quá trình điều tra, D khai không biết địa chỉ cụ thể của C6; C6 sử dụng số điện thoại 0328.138.096 gọi vào số điện thoại của D để đặt mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin thuê bao số điện thoại nêu trên, kết quả người đứng tên đăng ký số thuê bao là Vi Văn V2, sinh ngày 10/5/1988, trú tại bản H, xã P1, huyện Y, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của V2 cho D nhận dạng nhưng D không nhận dạng được. Tiến hành triệu tập V2 để ghi lời khai nhưng tại các thời điểm triệu tập, V2 không có mặt tại nơi cư trú. Ngoài lời khai của D thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với đối tượng Tênh Thị S, sinh năm 1981, trú tại: Bản B, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, là người đi cùng Mùa C6 đến nhà Tênh Thị D vào khoảng cuối tháng 11/2022. Kết quả điều tra xác định Tênh Thị S mới gặp Mùa C6 một lần vào ngày đi đến nhà D, ngoài tên Mùa C6 thì S không có số điện thoại, chưa được đi đến nhà C6, không biết địa chỉ cụ thể và thông tin gì khác về C6; S không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của D và C6. Cơ quan điều tra xác định S không liên quan đến hành vi phạm tội của D là đúng quy định.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên Tênh M1, nhà ở bên Lào, theo Tênh Thị D khai là người đã bán cho bị cáo 02 túi hồng phiến: Quá trình điều tra, D khai không biết địa chỉ cụ thể của M1 ở bên Lào. Ngoài lời khai của D thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với đối tượng Tênh Lao P2, sinh năm 2006, trú tại: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, là người được Tênh Thị D nhờ chở đến bản S1, xã C4, huyện Y, tỉnh Sơn La để giúp chị gái bẻ ngô. Kết quả điều tra xác định P2 không biết việc D mang theo ma túy và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của D. Cơ quan điều tra xác định P2 không liên quan đến hành vi phạm tội của D là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với 29,43 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Ténh Thị D: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí

Bị cáo Ténh Thị D là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ténh Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Ténh Thị D 12 (mười hai) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 23/12/2022, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 29,43 gam ma túy, loại Methamphetamine + 01 (một) giấy phong bì niêm phong ban đầu + 01 (một) mảnh nilon màu hồng + 02 (hai) túi nilon màu xanh được niêm phong trong một chiếc phong bì của Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

2.2. *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước*: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, loại cảm ứng, đã qua sử dụng được niêm phong trong một chiếc phong bì do Đoàn Biên phòng C4 phát hành còn nguyên niêm phong (*thu giữ của Ténh Thị D*).

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 50 phút ngày 23/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tênh Thị D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải